

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 3749/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán bổ sung công trình:
Xây dựng hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng, thuộc dự án
Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và công viên cây xanh
thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/NĐ-CP ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở và công viên cây xanh thuộc Khu đô thị nam thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 28/10/2015; Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở và công viên cây xanh thuộc Khu đô thị nam thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 8109/UBND-CN ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương di chuyển vị trí 02 trạm biến áp số 5, 6 trong khuôn viên Khu công viên cây xanh - Trung tâm thể dục thể thao;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 2125/SCT-QLĐN ngày 11/9/2017 (kèm hồ sơ) về việc báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (phần điều chỉnh, bổ sung); của Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa tại Tờ trình số: 224/TTr-TTPTQĐ ngày 17/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Xây dựng hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng (phần điều chỉnh, bổ

sung), thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở và công viên cây xanh, thuộc Khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng (phần điều chỉnh, bổ sung).

2. Thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở và công viên cây xanh thuộc Khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa (Giai đoạn 1).

3. Cấp công trình: Cấp IV.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển Quỹ đất Thanh Hóa.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa.

6. Quy mô, các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

6.1. Đường cáp 22 kV:

- Điểm đầu nối TBA số 5: 400 kVA-22/0,4kV đầu nối tại lộ đi trung thế số 3 của trạm biến áp số 3, chiều dài tuyến 450m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 3x95 mm², chiều dài cáp 466m (tính cả đầu nối và dự phòng).

- Điểm đầu nối TBA số 6: 560 kVA-22/0,4kV đầu nối tại lộ đi trung thế số 2 của trạm biến áp số 5, chiều dài tuyến 6m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 3x95 mm², chiều dài cáp 9m (tính cả đầu nối và dự phòng).

- Điểm đầu nối TBA số 7: 560 kVA-22/0,4kV đầu nối tại lộ đi trung thế số 2 của trạm biến áp số 5, chiều dài tuyến 372m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 3x95 mm², chiều dài cáp 386m (tính cả đầu nối và dự phòng).

- Cáp được đi trong rãnh cáp theo thiết kế đảm bảo kỹ thuật, đoạn cáp qua đường được luồn trong ống thép F150 để bảo vệ cáp, cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE F160/125 , HDPE F130/100 để bảo vệ cáp, rãnh cáp có cát + tấm đan bê tông + lưới bảo hiệu cáp.

* **Khối lượng đường cáp ngầm 24kV cần bổ sung:** Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 3x95 mm² = 140m, đào rãnh 1 cáp đi trên vỉa hè = 8m, đào rãnh 2 cáp đi trên vỉa hè = 77m, ống nhựa gân xoắn HDPE F130/100 = 136m, hố ga kỹ thuật HG4 = 01 hố, hộp nối cáp 3x95 mm² -3M = 02 hộp, hố dự phòng hộp nối cáp ngầm = 02 hố, sứ bảo hiệu cáp ngầm = 07 cái và các vật liệu phụ kèm theo.

6.2. Trạm biến áp:

Di chuyển hai trạm biến áp số 05 và 06: (400+560)kVA-22/0,4kV đặt tại phía Đông Bắc khu đất thuộc khu công viên cây xanh thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa đã được phê duyệt. Trạm được di chuyển đến vị trí mới, các thiết bị không thay đổi,

Bổ sung hàng rào trạm và có cổng ra vào trạm trạm biến áp số (05+06+07).

6.3. Đường cáp 0,4kV:

a) Đường cáp 0,4kV sau TBA số 1 và số 4: Chỉ bổ sung 06 bộ tiếp địa lắp lại RC2.

b) Đường cáp 0,4kV sau TBA số 5 (400KVA-22/0,4KV), gồm 02 lộ sau:

- *Lộ 1*: Xây dựng mới đoạn từ (TBA5 ÷ T01-L01) có chiều dài tuyến 40m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x120+1x70) mm², chiều dài cáp 49 m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Đoạn từ (T01-L01 ÷ T02-L01) có chiều dài 61m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x50+1x35) mm², chiều dài cáp 68m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Các đoạn từ (T02-L01 ÷ T03-L01 ÷ T04-L01) + (T01-L01 ÷ T05-L01 ÷ T06-L01) có tổng chiều dài 232m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x35+1x25) mm², chiều dài cáp 261m (tính cả đầu nối và hao hụt).

- *Lộ 2*: Xây dựng mới đoạn từ (TBA5 ÷ T01-L02) có chiều dài tuyến 106m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x120+1x70) mm², chiều dài cáp 117 m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Đoạn từ (T01-L02 ÷ T02-L02) có chiều dài 59m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x50+1x35) mm², chiều dài cáp 66m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Các đoạn từ (T02-L02 ÷ T03-L02 ÷ T04-L02) + (T01-L02 ÷ T05-L02 ÷ T06-L02) có tổng chiều dài 227m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x35+1x25) mm², chiều dài cáp 255m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Cáp được đi trong rãnh cáp theo thiết kế đảm bảo kỹ thuật, đoạn cáp qua đường được luồn trong ống thép F100 để bảo vệ cáp, cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE F130/100, HDPE F85/65, để bảo vệ cáp, rãnh cáp có cát + lưới bảo hiệu cáp.

* *Khối lượng điều chỉnh bổ sung*: Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x120+1x70) mm² = 53m, đào rãnh 1 cáp ngầm đi trên vỉa hè = 23m, ống nhựa gân xoắn HDPE F130/100 = 53m và các vật liệu phụ kèm theo.

c) Đường cáp 0,4KV sau TBA số 6 (560KVA-22/0,4KV), gồm 03 lộ sau:

- *Lộ 1*: Xây dựng mới đoạn từ (TBA6 ÷ T01-L01) có chiều dài tuyến 178m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x95+1x50) mm², chiều dài cáp 191 m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Đoạn từ (T01-L01÷ T03-L01) có chiều dài 105m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x50+1x35) mm², chiều dài cáp 114m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Các đoạn từ (T02-L01÷ T02-L01) + (T03-L01 ÷ T04-L01) có tổng chiều dài 110m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x35+1x25) mm², chiều dài cáp 124m (tính cả đầu nối và hao hụt).

- **Lộ 2:** Xây dựng mới đoạn từ (TBA6÷ T01-L02) có chiều dài tuyến 221m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x150+1x95) mm², chiều dài cáp 235 m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Đoạn từ (T01-L02÷ T03-L02) có chiều dài 99m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x70+1x50) mm², chiều dài cáp 107m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Các đoạn từ (T01-L02÷ T02-L02) + (T03-L02 ÷ T04-L02) có tổng chiều dài 110m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x35+1x25) mm², chiều dài cáp 124m (tính cả đầu nối và hao hụt).

- **Lộ 3:** Xây dựng mới đoạn từ (TBA6÷ T01-L03) có chiều dài tuyến 275m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x150+1x95) mm², chiều dài cáp 291 m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Đoạn từ (T01-L03÷ T03-L03) có chiều dài 105m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x70+1x50) mm², chiều dài cáp 114m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Các đoạn từ (T01-L03 ÷ T02-L03) + (T03-L03 ÷ T04-L03) có tổng chiều dài 110m, được đi bằng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x35+1x25) mm², chiều dài cáp 124m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Cáp được đi trong rãnh cáp theo thiết kế đảm bảo kỹ thuật, đoạn cáp qua đường được luồn trong ống thép F100 để bảo vệ cáp, cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE F160/125, HDPE F130/100, HDPE F85/65, để bảo vệ cáp, rãnh cáp có cát + lưới bảo hiệu cáp.

* **Khối lượng điều chỉnh bổ sung:** Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x150+1x95) mm² = 177m, Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x95+1x50) mm² = 89m, ống nhựa gân xoắn HDPE F160/125 = 177m , HDPE F130/100 = 89m và các vật liệu phụ kèm theo.

6.4. Điện chiếu sáng sau TBA số 5, gồm 03 lộ sau:

* **Lộ 1:** Đoạn cáp từ (TBA5 ÷ TĐKCS5) có chiều dài 10m, được đi bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x35 + 1x25) mm², chiều dài cáp 15m (tính cả đầu nối và hao hụt).

Đoạn cáp từ (TĐKCS5÷D1÷D2÷D9) có chiều dài 329m, được đi bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x10 + 1x6) mm², chiều dài cáp 374m (tính cả đầu nối và hao hụt).

- Các đoạn nhánh rẽ: Đoạn cáp từ (D6÷D6.1÷D6.7) + (D6.2÷D6.2.1÷D6.2.3) + (D6÷D6.8) có tổng chiều dài 388m, được đi bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x10 + 1x6) mm², chiều dài cáp 443m (tính cả đầu nối và hao hụt).

* **Lộ 2:** Đoạn cáp từ (TĐKCS5 ÷ D1 ÷ D8) có chiều dài 411m, được đi bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x10 + 1x6) mm², chiều dài cáp 451m (tính cả đầu nối và hao hụt).

- Các đoạn nhánh rẽ: Đoạn cáp từ (D4÷D4.1÷D4.2) + (D5÷D5.1÷D5.4) + (D5.1÷D5.1.1÷D5.1.5) có tổng chiều dài 380m, được đi bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x10 + 1x6) mm², chiều dài cáp 435m (tính cả đầu nối và hao hụt).

* **Lộ 3:** Đoạn cáp từ (TĐKCS5 ÷ D1 ÷ D8) có chiều dài 508m, được đi bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x10 + 1x6) mm², chiều dài cáp 548m (tính cả đầu nối và hao hụt).

- Đoạn nhánh rẽ từ (D1÷D1.1÷D1.8) có chiều dài 304m, được đi bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x10 + 1x6) mm², chiều dài cáp 344m (tính cả đầu nối và hao hụt).

- Cáp đấu lên đèn loại Cu/PVC/PVC 2x2,5 mm² trung bình 11m/cột x 55 cột 9m tổng 605m.

- Cáp được đi trong rãnh cáp đảm bảo kỹ thuật, đoạn cáp qua đường được luồn trong ống thép F65 để bảo vệ cáp, cáp được luồn trong ống nhựa HDPE F65/50, HDPE F50/40, rãnh cáp có cát + lưới bảo hiệu cáp. Tất cả các chân cột đèn được bố trí tiếp đất, cọc nối đất được gia công từ thép L63x63x6 có chiều dài 2,5m, toàn tuyến được nối tiếp địa liên hoàn bằng dây đồng M10. Tủ được đấu với hệ thống tiếp địa liên hoàn bằng dây đồng M10 với Rtđ ≤ 10Ω.

* **Khối lượng điều chỉnh bổ sung:** Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x10+1x6) mm² = 174m, đào rãnh 1 cáp ngầm đi trên vỉa hè = 93m, đào rãnh 2 cáp ngầm đi trên vỉa hè = 42m, đào rãnh 3 cáp ngầm đi trên vỉa hè = 54m, đào rãnh 4 cáp ngầm đi trên vỉa hè = 7m, đào rãnh 3 cáp ngầm đi qua đường = 8m, ống nhựa gân xoắn HDPE φ65/50 = 151m, ống thép φ65 bảo vệ cáp qua đường = 18m, măng xông ống thép φ65 = 03 cái, dây đồng M10 = 108m và các vật liệu phụ kèm theo.

7. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 1.260.234.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.080.201.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	16.596.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	45.446.000	đồng;
- Chi phí khác:	3.241.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	114.750.000	đồng.

8. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Xây dựng hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở và công viên cây xanh, thuộc Khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa (chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

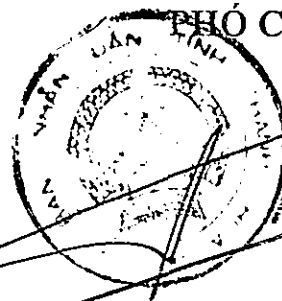
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *su*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN._(M9.9)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn